

Số: 38/2022/QĐST-HNGĐ

YL, ngày 31 tháng 5 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Chu Thị Như Q, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu 8, xã N, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ

*Bị đơn:* Anh Trần Hồng S, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu 8, xã N, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 5 Điều 15, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Chu Thị Như Q và anh Trần Hồng S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung:* Chị Chu Thị Như Q được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Q1, sinh ngày 26/01/2015, kể từ khi ly hôn đến khi con đã thành niên. Anh

Trần Hồng S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Chu Thị Như Q (Do chị Chu Thị Như Q tự nguyện không yêu cầu). Anh Trần Hồng S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Chu Thị Như Q cùng các thành viên gia đình không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung; công nợ và công sức:* Chị Chu Thị Như Q và anh Trần Hồng S đều xác định không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị Chu Thị Như Q được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo Thông báo số 419/TB-TA ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Anh Trần Hồng S phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- UBND xã N (vào sổ hộ tịch);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Tuấn Anh**